TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:14/2024/QĐST-VDS	*Núi Thành, ngày 03 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy**.

Thư ký phiên họp: Bà **Đoàn Thị Kiều Hoanh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên họp: Bà **Bùi Dạ Quyên**, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 11/2024/TLST-VDS ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 10/2024/QĐST-VDS ngày 22 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà DTN, sinh năm 1954. Địa chỉ: Thôn T, xã TN, huyện N, tỉnh Q. Bà Nhân có mặt.

- Người liên quan đến việc yêu cầu: Ông NVN, sinh năm: 1946, địa chỉ: Thôn T, xã TN, huyện N, tỉnh Q. Ông NVN vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông NVN: Ông Trịnh Văn Hoàng – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Ông Hoàng có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm: 1985, địa chỉ: số nhà D10/12F đường N, ấp 39, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. Xin vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Công V, sinh năm: 1981, địa chỉ: xã T, huyện N, tỉnh Q. Xin vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1990, đại chỉ: xã T, huyện N, tỉnh Q. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu bà DTN trình bày:

Bà DTN và ông NVN là vợ chồng hợp pháp theo giấy chứng nhận kết hôn

do UBND xã Tam Nghĩa cấp ngày 20/7/1979. Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Công V, Nguyễn Thị Thanh V, Nguyễn Thị Thanh T. Năm 2023, ông NVN bị tai biến dẫn đến mất trí nhớ, liệt toàn thân, không làm chủ được hành vi. Mọi sinh hoạt cá nhân của ông NVN phải có người chăm sóc. Tháng 7/2024, Chủ tịch UBND xã Tam Nghĩa cấp giấy xác nhận khuyết tật cho ông NVN. Ngày 26/5/2024, UBND huyện Núi Thành ban hành quyết định 6397/QĐ-UBND điều chỉnh mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho ông NVN do thuộc đối tượng khuyết tật đặt biệt nặng là NCT. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông NVN, bà N làm đơn yêu cầu tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với chồng là ông NVN.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người liên quan đến việc yêu cầu, ông Trịnh Văn Hoàng thống nhất với yêu cầu của bà Nhân, yêu cầu tòa án tuyên bố ông NVN mất năng lực hành vi dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông V, bà T, bà V thống nhất với lời trình bày của bà N, yêu cầu Toà án tuyên bố ông NVN mất năng lực hành vi dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên họp: Tòa án nhân dân huyện Núi Thành thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền. Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà DTN, tuyên bố ông NVN, sinh năm 1946, trú tại: Thôn T, xã TN, huyện N, tỉnh Q là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi NVNên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

Bà DTN có đơn yêu cầu tuyên bố chồng bà là ông NVN là người mất năng lực hành vi dân sự. Đây là việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông NVN, cư trú tại: Thôn T, xã TN, huyện N, tỉnh Q nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Xét yêu cầu của bà DTN:* Ông NVN là chồng hợp pháp của bà Nhân. Năm 2023, ông NVN bị tai biến. Tháng 7/2024, Chủ tịch UBND xã Tam Nghĩa cấp giấy xác nhận khuyết tật cho ông NVN. Ngày 26/5/2024, UBND huyện Núi Thành ban hành quyết định 6397/QĐ-UBND điều chỉnh mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho ông NVN do thuộc đối tượng khuyết tật đặt biệt nặng là NCT.

[2.1] Theo đơn yêu cầu của bà DTN, ngày 01/11/2024, Tòa án nhân dân huyện Núi Thành ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 11/2024/QĐ-TCGĐ, trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần – Khu vực Miền Trung xác định tình trạng sức khỏe, bệnh tật, tâm thần và năng lực hành vi dân sự của ông NVN.

Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung có Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 2055/KLGĐ ngày 15/11/2024, kết luận về đối tượng giám định là ông NVN tại thời điểm hiện tại: Về y học: Mất trí trong bệnh mạch máu, mức độ nặng (F01); Về năng lực hành vi dân sự: Mất năng lực hành vi dân sự.

[2.2] Do đó, bà DTN yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xem xét, giải quyết tuyên bố ông NVN là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 22 Bộ luật dân sự .

[3] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nhân là người cao tuổi được miễn lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 370; Điều 371; Điều 372 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà DTN về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với ông NVN.

2. Tuyên bố ông NVN, sinh năm: 1946, địa chỉ: Thôn T, xã TN, huyện N, tỉnh Q là người mất năng lực hành vi dân sự.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà DTN được miễn theo quy định của pháp luật.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ban hành quyết định **(03/12/2024*)*.**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Xuân Thùy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QN
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan thi hành án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.